

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST  
Ngày: 07-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Kiến Quốc**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Đỗ Thành Tiết**

Bà **Trần Thị Thúy Phượng**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Ông **Kim Hua**, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với:

*- Bị cáo:* **Vũ Thị L**, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Trần Thị B; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Duy K và có 03 người con; Tiền án: Không có; tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại từ đầu và có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:* Ông **Võ Văn C**, sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị Diễm T**, sinh năm 1990 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bà **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1982 (có mặt)

Ông **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1990 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970 (vắng mặt)  
Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1983 (có mặt)  
Cùng trú tại: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.  
Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (vắng mặt)  
Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1953 (có mặt)  
Bà Thạch Thị Sa B, sinh năm 1987 (có mặt)  
Cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.  
- *Người làm chứng:*  
Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 02/11/2021 bị cáo Vũ Thị L một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 84K1 - 358.83 (xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Duy K là chồng bị cáo) đến khu vực cầu Trà Mệt thuộc ấp T, xã T, huyện C để mua thực phẩm về dùng cơm. Khi đi bị cáo mang theo số tiền 50.000 đồng. Bị cáo thấy ông Võ Văn C đang bán hải sản nên bị cáo yêu cầu ông C bán cho bị cáo 02kg ghẹ với giá 320.000 đồng. Biết không đủ tiền trả, bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo nhằm chiếm đoạt số ghẹ trên nên bị cáo đã nói dối với ông Võ Văn C là bị cáo làm nhân viên ngân hàng, chồng bị cáo làm việc tại UBND xã, cả hai vợ chồng bị cáo cùng làm việc tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và có nhà riêng đối diện tiệm sửa xe Nhựt, ở khu vực chợ H. Ông C hỏi bị cáo, có phải là em dâu thầy Tài không, bị cáo nói dối là phải và hẹn ông C đến quán thầy Tài để uống cà phê khi có dịp. Lúc này, bị cáo giả vờ lấy điện thoại gọi cho chồng (thực tế bị cáo không gọi cho ai) để tạo lòng tin cho ông C là chồng bị cáo sẽ đến trả tiền mua ghẹ. Biết ông C đã tin tưởng, bị cáo yêu cầu ông C giao 02kg ghẹ và mượn ông C số tiền 450.000 đồng nói dối để đóng tiền điện sinh hoạt trong gia đình. Bị cáo nói tiền mua ghẹ và tiền mượn chồng bị cáo sẽ đến trả sau. Bị cáo cung cấp số điện thoại của mình sử dụng 0327.116.924 và xin số điện thoại của ông C để liên lạc mua hải sản vào ngày hôm sau. Tin tưởng những thông tin bị cáo đưa ra là thật nên ông C giao tài sản là 02kg ghẹ và số tiền 450.000 đồng cho bị cáo. Đến tối cùng ngày không thấy bị cáo cũng như chồng bị cáo đến trả tiền, ông C và người thân gia đình liên tục gọi điện vào số điện thoại của bị cáo nhưng bị cáo không nghe máy.

Khoảng 07 giờ ngày 03/11/2021 bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của ông C nên bị cáo đã sử dụng số điện thoại 0327.116.924 gọi vào số điện thoại 0372.129.617 của ông C, giới thiệu tên là Hương đặt mua hải sản để cùng bạn làm chung ngân hàng, biểu cho lãnh đạo ngân hàng tại huyện C. Bị cáo đặt mua gồm: Tôm càng xanh, tép thẻ, bạch tuộc

và cua biển. Bị cáo yêu cầu ông C mua giúp thùng xốp để giữ lạnh số hải sản và lấy tất cả số hải sản loại 1, cụ thể: 10kg tôm càng xanh, 10kg bạch tuộc, 10kg tép thẻ và 05kg cua biển. Bị cáo yêu cầu ông C giao số hải sản đã đặt mua tại khu vực cầu T, xã T, huyện C, đồng thời sẽ trả đủ tiền và trả luôn phần tiền nợ mua ghẹ và tiền mượn ngày 02/11/2021 thì được ông C chấp thuận. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Võ Văn C chuẩn bị xong các loại hải sản bị cáo đặt mua và cùng Nguyễn Văn H (con riêng của vợ ông C) chở theo một thùng xốp màu vàng bên trong chứa các loại hải sản (tép thẻ, tôm càng xanh và bạch tuộc mỗi loại 10kg) và 5,3kg cua biển được để trong túi nilon đến khu vực cầu T giao cho bị cáo. Ông C liên hệ cho bị cáo đến nhận hải sản đã đặt mua thì bị cáo đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô, biển số 84K1 - 358.83 đến gặp ông C tại khu vực cầu T nhằm chiếm đoạt tài sản của ông C nên bị cáo đưa ra thông tin gian dối yêu cầu giao số hải sản đã đặt mua tại cửa hàng bán lẻ xăng, dầu số 43 thuộc ấp T, xã T (cách nơi ông C bán hải sản khoảng 400 mét) để xe ô tô đến nhận chở hải sản đi tặng lãnh đạo ngân hàng được thuận tiện, ông C đồng ý. Khi ông C và anh H mang hải sản đến cửa hàng bán lẻ xăng, dầu số 43 thì ông C đưa tờ giấy ghi thông tin số tiền mua hải sản, tiền mượn mà bị cáo phải trả trong ngày 02 và ngày 03/11/2021 cho bị cáo với tổng số tiền là 6.895.000 đồng. Bị cáo nói dối không có mang theo tiền mặt và yêu cầu ông C cung cấp số tài khoản ngân hàng để bị cáo chuyển khoản trả tiền thì được ông C chấp thuận. Đồng thời bị cáo mượn của ông C 200.000 đồng để đổ xăng xe, ông C tin bị cáo nói là thật nên giao số hải sản và tiền cho bị cáo xong rồi điều khiển xe quay trở lại điểm bán hải sản. Nhận được tài sản, bị cáo quan sát ông C đã bỏ đi nên điều khiển xe mô tô, biển số 84K1 - 358.83 vận chuyển tất cả số hải sản đã chiếm đoạt được về nhà tại ấp R, xã T, huyện C. Về nhà bị cáo nói cho người thân trong gia đình bên chồng biết số hải sản có được là do người chị ở thành phố Hồ Chí Minh gửi tặng. Bị cáo sử dụng một phần hải sản chiếm đoạt được chế biến thức ăn cho gia đình và đem bán, tặng cho người dân khu vực ấp T, xã T, huyện C được số tiền 800.000 đồng, bị cáo sử dụng vào việc chi tiêu trong gia đình.

Bị cáo đã bán và tặng cho số hải sản chiếm đoạt của ông C cho những người sau:

- Bán cho bà Nguyễn Thị Diễm T 0,5kg tôm càng xanh giá 65.000 đồng; 0,5kg bạch tuộc giá 75.000 đồng và 0,5kg tép thẻ giá 50.000 đồng. Tổng cộng số tiền đã bán được là 190.000 đồng.

- Bán cho bà Nguyễn Ngọc P 01kg tép thẻ giá 100.000 đồng, đồng thời bị cáo tặng cho con bà P tên T (04 tuổi) 600 gam tôm càng xanh và tép thẻ.

- Bán cho bà Nguyễn Thị Mộng T 0,5kg tép thẻ giá 50.000 đồng.

- Bán cho bà Thạch Thị Sa B 05kg tép thẻ giá 400.000 đồng và 0,5kg tôm càng xanh giá 60.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 460.000 đồng. Sau đó bà B chia lại cho bà Nguyễn Thị D và bà Huỳnh Thị B mỗi người 01kg tép thẻ. Ngày 04/11/2021 bà Biết mang số tiền mua hải sản đến trả cho bà Nguyễn Thị K (mẹ chồng bị cáo), bà K đưa tiền lại cho bị cáo nhưng bị cáo không nhận mà giao cho bà K dùng chi tiêu trong gia đình hết số tiền trên.

Đến 18 giờ ngày 03/11/2021, không thấy bị cáo chuyển khoản trả tiền mua hải sản nên ông C nhiều lần gọi vào số điện thoại của bị cáo nhưng không liên lạc được (bị cáo tắt nguồn điện thoại), đồng thời bị cáo cũng không mang tiền đến trả cho ông C. Đến ngày 05/11/2021 biết đã bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ông C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trình báo sự việc. Qua quá trình tiếp nhận tin báo, điều tra xác minh chồng bị cáo là ông Nguyễn Duy K mới hay biết bị cáo Vũ Thị L có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Võ Văn C nên đã tự nguyện giao nộp số hải sản còn lại gồm: 2.080 gam cua biển còn sống, 2.940 gam bạch tuộc đã chết, 4.660 gam tôm càng xanh đã chết và 240 gam tép thẻ đã chết, Cơ quan điều tra tiến hành trao trả lại cho ông Võ Văn C.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 38/BKL-HĐĐG ngày 08/11/2021 và số 48/BKL-HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đã kết luận: 10kg tôm càng xanh x 125.000 đồng/kg = 1.250.000 đồng; 10kg tép thẻ x 160.000 đồng/kg = 1.600.000 đồng; 10kg bạch tuộc x 140.000 đồng/kg = 1.400.000 đồng và 5,3kg cua biển x 220.000 đồng/kg = 1.166.000 đồng; 02kg ghẹ x 130.000 đồng/kg = 260.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Vũ Thị L đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Võ Văn C hai lần, gồm tiền và hải sản của ông C với tổng số tiền là 6.426.000 đồng (ngày 02/11/2021 chiếm đoạt 02kg ghẹ giá 260.000 đồng và số tiền 450.000 đồng; ngày 03/11/2021 chiếm đoạt 10kg tôm càng xanh giá 1.250.000 đồng; 10kg tép thẻ giá 1.600.000 đồng; 10kg bạch tuộc giá 1.400.000 đồng; 5,3kg cua biển giá 1.166.000 đồng; 01 thùng xộp giá 100.000 đồng và 200.000 đồng tiền mượn đồ xăng).

*Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đen - đỏ biển số 84K1 - 358.83.

- 01 (một) túi nilon màu vàng, kích thước (40 x 18 x 46) cm, có tay cầm màu trắng; 01 (một) thùng xộp màu vàng, kích thước (70 x 50 x 46) cm, có nắp đậy; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen - trắng, có gắn kính chắn gió, phía trước có dòng chữ “HONDA” màu trắng, phía sau có dòng chữ “Hệ thống Honda Thiên Phát” màu trắng, dây cài màu đen và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng - bạc.

- 2080 gam cua biển còn sống, 2940 gam bạch tuộc đã chết, 4660 gam tôm càng xanh đã chết và 240 gam tép thẻ đã chết.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*Phản tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:* Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ

Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng - bạc;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu vàng, kích thước (40 x 18 x 46) cm, có tay cầm màu trắng và 01 (một) thùng xốp màu vàng, kích thước (70 x 50 x 46) cm, có nắp đậy;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen - trắng, có gắn kính chắn gió, phía trước có dòng chữ “HONDA” màu trắng, phía sau có dòng chữ “Hệ thống Honda Thiên Phát” màu trắng, dây cài màu đen;

*Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vũ Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Thị L không tham gia bào chữa, tranh luận.

Bị hại Võ Văn C không tham gia tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị L thừa nhận bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản về việc kiểm tra điện thoại di động, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản... Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/11/2021 tại Cửa hàng bán lẻ xăng, dầu số 43 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại Võ Văn C 10kg tôm càng xanh, 10kg tép thẻ, 10kg bạch tuộc, 5,3kg cua biển, 01 cái thùng xốp và 200.000 đồng tiền mặt, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.716.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bị hại Võ Văn C 02kg ghẹ với giá 260.000 đồng và số tiền 450.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 02/11/2021 do chưa đủ định lượng nên Hội đồng xét xử không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định và đang nuôi con nhỏ nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo, bị hại, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng - bạc thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng cái điện thoại này để làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) túi nilon màu vàng, kích thước (40 x 18 x 46) cm, có tay cầm màu trắng và 01 (một) thùng xốp màu vàng, kích thước (70 x 50 x 46) cm, có nắp đậy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen - trắng, có gắn kính chắn gió, phía trước có dòng chữ “HONDA” màu trắng, phía sau có dòng chữ “Hệ thống Honda Thiên Phát” màu trắng, dây cài màu đen là thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội và có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với các vật chứng còn lại gồm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu đen - đỏ biển số 84K1 - 358.83; 2080 gam cua biển còn sống, 2940 gam bạch tuộc đã chết, 4660 gam tôm càng xanh đã chết và 240 gam tép thẻ đã chết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Nguyễn Duy K và ông Võ Văn C xong nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị L 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo và Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo, bị hại, các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng - bạc, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều vị trí, không kiểm tra bộ phận kỹ thuật bên trong;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilon màu vàng, kích thước 40 x 18 x 46cm, có tay cầm màu trắng, đã qua sử dụng và 01 (một) thùng xốp màu vàng, kích thước 70 x 50 x 46cm, có nắp đậy, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ - đen - trắng, có gắn kính chắn gió, phía trước có dòng chữ “HONDA” màu trắng, phía sau có dòng chữ “Hệ thống Honda Thiên Phát” màu trắng, dây cài màu đen, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều vị trí.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- UBND xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Kiến Quốc**